

Số: 102/QĐ-MNHL

Bình Phước, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước năm học 2025 - 2026.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề Nghị của Bộ phận bán trú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (dịch vụ bán trú) năm 2025 của Trường Mầm non Hoa Đào năm học 2025 – 2026 với tổng kinh phí là: 1.402.499.700 đồng

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm đồng.

(Kèm theo bảng kê chi tiết)

Điều 2: Căn cứ vào Kế hoạch thu, chi nguồn dịch vụ bán trú, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo đúng thủ tục, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chỉ tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về cơ chế sử dụng và quản lý cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công và quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 3: Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Kế toán và các cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Cẩm Tiên

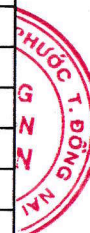
BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT THỰC PHẨM
CUNG CẤP THỰC PHẨM PHỤC VỤ HỌC SINH BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
NĂM HỌC 2025-2026 TỪ NGÀY 03/09/2025 ĐẾN 31/05/2026

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
1	Bánh Canh Gạo	Kg	30	270	28.000	840.000	7.560.000	
2	Bánh mì	Kg	125	1125	2.500	312.500	2.812.500	
3	Bún tươi	Kg	60	540	13.000	780.000	7.020.000	
4	Chuối Cau	Kg	30	270	24.000	720.000	6.480.000	
5	Cá Cam	Kg	12	108	90.000	1.080.000	9.720.000	
6	Cá Diêu Hồng	Kg	25	225	85.000	2.125.000	19.125.000	
7	Cá hồi	Kg	6	54	300.000	1.800.000	16.200.000	
8	Cá Lóc	Kg	15	135	85.000	1.275.000	11.475.000	
9	Cải Ngọt	Kg	10	90	20.000	200.000	1.800.000	
10	Cá Nục	Kg	12	108	80.000	960.000	8.640.000	
11	Cá Ngừ	Kg	12	108	85.000	1.020.000	9.180.000	
12	Chả Quế	Kg	0.5	4.5	130.000	65.000	585.000	
13	Cá thu	Kg	5	45	260.000	1.300.000	11.700.000	
14	Cua	Kg	25	225	90.000	2.250.000	20.250.000	
15	Cải Xanh	Kg	10	90	20.000	200.000	1.800.000	
16	Dưa Hấu	Kg	72	648	20.000	1.440.000	12.960.000	
17	Đậu Hũ Trắng	Kg	8	72	38.000	304.000	2.736.000	
18	Lê	Kg	20	180	60.000	1.200.000	10.800.000	
19	Lươn	Kg	10	90	180.000	1.800.000	16.200.000	
20	Mận đá	Kg	20	180	28.000	560.000	5.040.000	
21	Mồng Tơi	Kg	20	180	20.000	400.000	3.600.000	
22	Mực	Kg	3	27	260.000	780.000	7.020.000	
23	Nước cốt dừa	Kg	1.2	10.8	90.000	108.000	972.000	
24	Nho đỏ dài	Kg	24	216	110.000	2.640.000	23.760.000	
25	Nghêu	Kg	5	45	32.000	160.000	1.440.000	
26	Quýt thái	Kg	20	180	50.000	1.000.000	9.000.000	



TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
27	Quýt	Kg	40	360	40.000	1.600.000	14.400.000	
28	Rau dền	Kg	6	54	22.000	132.000	1.188.000	
29	Rau Đay	Kg	4	36	18.000	72.000	648.000	
30	Rau Ngót	Kg	10	90	30.000	300.000	2.700.000	
31	Táo ta	Kg	40	360	30.000	1.200.000	10.800.000	
32	Thịt Bò	Kg	20	180	280.000	5.600.000	50.400.000	
33	Trứng Cút	Kg	8	72	700	5.600	50.400	
34	Tép tươi	Kg	4	36	200.000	800.000	7.200.000	
35	Thịt Gà	Kg	90	810	70.000	6.300.000	56.700.000	
36	Trứng Gà	Trái	180	1620	3.600	648.000	5.832.000	
37	Thịt gà TH	Kg	5	45	95.000	475.000	4.275.000	
38	Thanh Long(đỏ)	Kg	68	612	35.000	2.380.000	21.420.000	
39	Tôm tươi	Kg	25	225	210.000	5.250.000	47.250.000	
40	Trứng Vịt	Trái	200	1800	3.700	740.000	6.660.000	
41	Xoài cát chín	Kg	40	360	60.000	2.400.000	21.600.000	
42	Bún Khô(trong)	Kg	25	225	50.000	1.250.000	11.250.000	
43	Bột năng	Kg	2	18	30.000	60.000	540.000	
44	Dầu TA	Kg	7	63	52.000	364.000	3.276.000	
45	Đậu Phộng	Kg	1	9	55.000	55.000	495.000	
46	Đường	Kg	7	63	30.000	210.000	1.890.000	
47	Đậu xanh	Kg	12	108	50.000	600.000	5.400.000	
48	Gia vị cari nước(hũ)	Hũ	2	18	10.000	20.000	180.000	
49	Nước mắm Nam ngư	Kg	7	63	48.000	336.000	3.024.000	
50	Miến dong	Kg	13	117	80.000	1.040.000	9.360.000	
51	Mì gói giấy	Kg	7,5	67,5	3.800	28.500	256.500	
52	Muối	Kg	7	63	8.000	56.000	504.000	
53	Nếp	Kg	25	225	25.000	625.000	5.625.000	
54	Nui	Kg	65	585	28.000	1.820.000	16.380.000	
55	Bầu	Kg	10	90	17.000	170.000	1.530.000	
56	Bánh canh	Kg	30	270	16.000	480.000	4.320.000	

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
57	Bắp Cải	Kg	12	108	18.000	216.000	1.944.000	
58	Bí Đỏ	Kg	40	360	17.000	680.000	6.120.000	
59	Bạc Hà	Kg	3	27	25.000	75.000	675.000	
60	Bắp Mỹ	Trái	15	135	10.000	150.000	1.350.000	
61	Bí Xanh	Kg	20	180	17.000	340.000	3.060.000	
62	Cải Bó Xôi	Kg	15	135	60.000	900.000	8.100.000	
63	Cà Chua	Kg	62	558	25.000	1.550.000	13.950.000	
64	Cải Cúc	Kg	10	90	30.000	300.000	2.700.000	
65	Củ Cải Trắng	Kg	1	9	17.000	17.000	153.000	
66	Củ Dền	Kg	1	9	35.000	35.000	315.000	
67	Cà Rốt	Kg	62	558	25.000	1.550.000	13.950.000	
68	Cải Thảo	Kg	10	90	25.000	250.000	2.250.000	
69	Đậu Bắp	Kg	3	27	28.000	84.000	756.000	
70	Dưa Leo	Kg	1	9	17.000	17.000	153.000	
71	Gấc	Kg	10	90	60.000	600.000	5.400.000	
72	Giá đậu xanh	Kg	10	90	16.000	160.000	1.440.000	
73	Gừng	Kg	0.4	3.6	60.000	24.000	216.000	
74	Hành Củ	Kg	7.5	67.5	65.000	487.500	4.387.500	
75	Hẹ	Kg	2	18	40.000	80.000	720.000	
76	Hành lá	Kg	8	72	25.000	200.000	1.800.000	
77	Hạt Sen	Kg	1	9	160.000	160.000	1.440.000	
78	Hủ Tiếu(sa dec)	Kg	25	225	30.000	750.000	6.750.000	
79	Khoai Lang	Kg	20	180	25.000	500.000	4.500.000	
80	Khoai Mỡ	Kg	16	144	30.000	480.000	4.320.000	
81	Khoai Tây	Kg	15	135	25.000	375.000	3.375.000	
82	Me	Kg	0.6	5.4	50.000	30.000	270.000	
83	Mỳ Quảng	Kg	15	135	17.000	255.000	2.295.000	
84	Mướp	Kg	2	18	24.000	48.000	432.000	
85	Ngò gai	Kg	0.4	3.6	40.000	16.000	144.000	
86	Nghệ	Kg	0.5	4.5	40.000	20.000	180.000	



TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
87	Rau Ngò	Kg	8	72	65.000	520.000	4.680.000	
88	Nấm Rơm	Kg	5	45	120.000	600.000	5.400.000	
89	Phở	Kg	45	405	16.000	720.000	6.480.000	
90	Rau Ôm	Kg	0.2	1.8	30.000	6.000	54.000	
91	Rau Răm	Kg	0.2	1.8	30.000	6.000	54.000	
92	Sả	Kg	1.5	13.5	20.000	30.000	270.000	
93	Súp Lơ	Kg	2.5	22.5	50.000	125.000	1.125.000	
94	Súp Lơ Xanh	Kg	2.5	22.5	60.000	150.000	1.350.000	
95	Su Su	Kg	10	90	17.000	170.000	1.530.000	
96	Thơm	Kg	8	72	16.000	128.000	1.152.000	
97	Mỡ lợn	Kg	8	72	90.000	720.000	6.480.000	
98	Thịt lợn nạc	Kg	40	360	120.000	4.800.000	43.200.000	
99	Thịt nạc dăm	Kg	117	1053	115.000	13.455.000	121.095.000	
100	Ốc heo	Kg	4	36	250.000	1.000.000	9.000.000	
101	Tim lợn	Kg	27	243	240.000	6.480.000	58.320.000	
102	Xương Ống	Kg	20	180	80.000	1.600.000	14.400.000	
	Tổng cộng					101.196.100	910.764.900	

Ghi chú: Dự toán thực phẩm được tính "Năm học 2025-2026 từ ngày 03/9/2025 đến 31/05/2026 (9 tháng)". Trong quá trình triển khai mua thực phẩm tùy từng thời điểm có thể thay đổi chủng loại thực phẩm cho phù hợp, trường hợp có biến động về giá thực phẩm tăng/giảm sẽ điều chỉnh giá phù hợp với thông báo giá của nhà cung cấp. Tùy thuộc vào số trẻ đi học thực tế tại trường. Giá thực phẩm trên đã bao gồm các thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

NGƯỜI LẬP

Thal

Trần Thị Thanh

HIỆU PHÓ BÁN TRÚ

Thuy

Hồ Thị Mỹ Nhung

HIỆU TRƯỞNG



Cam
Nguyễn Thị Cẩm Tiên

BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT GA
CUNG CẤP GA PHỤC VỤ HỌC SINH BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
NĂM HỌC 2025-2026 TỪ NGÀY 03/09/2025 ĐẾN 31/05/2026

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
1	GA	BÌNH	4	36	1.560.000	6.240.000	56.160.000	Chưa trừ các ngày nghỉ lễ, tết
	Tổng cộng					6.240.000	56.160.000	

Ghi chú: Dự toán GA được tính "Năm học 2025-2026 từ ngày 03/9/2025 đến 31/05/2026 (9 tháng). Trong quá trình triển khai mua GA tùy trường hợp có biến động về giá GA tăng/giảm sẽ điều chỉnh giá phù hợp với thông báo giá của nhà cung cấp. Giá GA trên đã bao gồm các thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Thanh

HIỆU PHÓ BÁN TRÚ



Hồ Thị Mỹ Nhung

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Cẩm Tiên

BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT SỮA
CUNG CẤP SỮA PHỤC VỤ HỌC SINH BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
NĂM HỌC 2025-2026 TỪ NGÀY 03/09/2025 ĐẾN 31/05/2026

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
1	SỮA	Kg	97.77	879.93	360.000	35.197.200	316.774.800	
	Tổng cộng					35.197.200	316.774.800	

Ghi chú: Dự toán SỮA được tính "Năm học 2025-2026 từ ngày 03/9/2025 đến 31/05/2026 (9 tháng). Trong quá trình triển khai mua SỮA tùy trường hợp có biến động về giá SỮA tăng/giảm sẽ điều chỉnh giá phù hợp với thông báo giá của nhà cung cấp. Giá SỮA trên đã bao gồm các thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thanh

HIỆU PHÓ BÁN TRÚ

Hồ Thị Mỹ Nhung

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Cẩm Tiên

BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT GẠO
CUNG CẤP GẠO PHỤC VỤ HỌC SINH BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
NĂM HỌC 2025-2026 TỪ NGÀY 03/09/2025 ĐẾN 31/05/2026

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			01 tháng	9 tháng		01 tháng	9 tháng	
1	GẠO	Kg	550	4950	24.000	13.200.000	118.800.000	
	Tổng cộng					13.200.000	118.800.000	

Ghi chú: Dự toán GẠO được tính "Năm học 2025-2026 từ ngày 03/9/2025 đến 31/05/2026 (9 tháng). Trong quá trình triển khai mua GẠO tùy trường hợp có biến động về giá GẠO tăng/giảm sẽ điều chỉnh giá phù hợp với thông báo giá của nhà cung cấp. Giá GẠO trên đã bao gồm các thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Thanh

HIỆU PHÓ BÁN TRÚ



Hồ Thị Mỹ Nhung

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Cẩm Tiên

Số: 119/QĐ-MNHL

Bình Phước, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Tổ lựa chọn nhà thầu “Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 Bộ Tài Chính trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-MNHL ngày 29/9/2025 của Trường Mầm non Hoa Lan. Về việc phê duyệt dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước, năm học 2025-2026.

Xét đề nghị của Bộ phận bán trú.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Tổ lựa chọn nhà cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026; gồm các thành viên sau đây:

- | | | |
|-----------------------|-----------------------------|------------|
| 1. Bà Hồ Thị Mỹ Nhung | - Phó hiệu trưởng | Tổ trưởng |
| 2. Bà Vũ Thị Minh | - GV, kiêm KT khối lá | Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Thanh | - Nhân viên kế toán bán trú | Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Tổ mua sắm:

1. Tổ lựa chọn nhà cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026, có trách nhiệm thực hiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trình kết quả lựa chọn nhà thầu, đăng tải thông tin lên Hệ thống gói thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Nhiệm vụ của các thành viên do Tổ trưởng phân công theo Quy định Luật Đấu thầu; nghị định về lựa chọn nhà thầu, thực hiện công tác bán trú của Trường Mầm non Hoa Lan.

3. Các thành viên của Tổ bán trú làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo quy chế và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng các bộ phận, các thành viên Tổ bán trú có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ký hiệu ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Cam Tiên
Nguyễn Thị Cẩm Tiên



Số: 139/KH-MNHL

Bình Phước, ngày 20 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Lựa chọn nhà cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng Tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ công văn số 976/UBND-TH ngày 17/8/2025 của UBND phường Bình Phước. Về việc triển khai thực hiện thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-MNHL ngày 07/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Lan. Về thành lập Tổ lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026.

Căn cứ bảng báo giá của các cửa hàng, công ty cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026.

Căn cứ nhu cầu thực tế của nhà trường năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Hoa Lan xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; nước uống phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026, nhằm hợp đồng những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn kinh doanh theo quy định, có hóa đơn chứng từ đầy đủ, đảm bảo nguyên tắc tài chính. Nhà trường lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ

bếp ăn bán trú nhằm thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong Trường Mầm non Hoa Lan năm học 2025-2026.

Hợp đồng cung cấp phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng theo quy định.

Hợp đồng với các nhà thầu có đầy đủ các mặt hàng, chất lượng, giá cả hợp lý để thuận tiện cho việc thiết lập hồ sơ, chứng từ theo dõi và quyết toán, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

II. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM, SỮA, KHÍ GA, NƯỚC UỐNG...

- Đảm bảo các quy định theo Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số: 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Đảm bảo có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ đảm bảo nguyên tắc tài chính.

III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN

1. Số lượng

Đơn vị cung cấp thực phẩm: 01 đơn vị (hộ kinh doanh cá thể).

Đơn vị cung cấp gas: 01 đơn vị (hộ kinh doanh cá thể).

Đơn vị cung gạo: 01 đơn vị (hộ kinh doanh cá thể).

Đơn vị cung cấp sữa; các sản phẩm từ sữa; bánh tráng miệng; bữa xế...đa dạng các sản phẩm: 03 đơn vị (hộ kinh doanh).

Đơn vị cung nước uống: 01 đơn vị (hộ kinh doanh cá thể).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

Công ty; cá nhân được lựa chọn cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho Trường Mầm non Hoa Lan năm học 2025-2026 cần có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- + Không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo.
- + Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Có hồ sơ năng lực đầy đủ;
- + Có lý lịch rõ ràng;



+ Đủ sức khoẻ để hoàn thành công việc;

+ Tối thiểu có 03 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ em tại phường Bình Phước tỉnh Đồng Nai.

+ Nếu có từ hai (02) đơn vị cung cấp trở lên nhà trường sẽ ưu tiên cho đơn vị đã từng thực hiện với các trường học trên địa bàn phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai. (02) năm trong ba (03) năm học gần nhất (đính kèm hợp đồng minh chứng)

3. Những người sau đây không được nhận hợp đồng.

Mất năng lực, hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của toà án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

Đã từng là đối tác cung cấp các sản phẩm; thực phẩm cho nhà trường nhưng cung cấp lương thực, thực phẩm không đạt yêu cầu; không đủ uy tín làm việc.

IV. NỘI DUNG LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM, SỮA, KHÍ GA, NƯỚC UỐNG...

Nhà trường tổ chức xét đánh giá trên hồ sơ năng lực và trên cơ sở các điều khoản quy định trong dự thảo hợp đồng kinh tế cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ công tác bán trú;

* Dự kiến số tiền của các gói thầu như sau:

Còn tùy thuộc vào thời điểm tăng/giảm giá

1. Cung cấp thực phẩm số tiền: 910.764.900 đồng

Số tiền bằng chữ: Chín trăm mười triệu, bảy trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn

2. Cung cấp gas hóa lỏng số tiền: 56.160.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

3. Cung cấp gạo tẻ hiệu (Tân Tài 1) số tiền: 118.800.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười tám triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn.

4. Cung cấp sữa bột BioFoods (Full Cream milk powder Sweetened) số tiền: 316.774.800 đồng

Số tiền bằng chữ: ba trăm mười sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng tám trăm đồng.

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

Do chủ đầu tư dùng nguồn thu dự kiến của cha mẹ trẻ đóng góp trong năm học 2025 – 2026 nên xác định dự toán thu - chi là số ước lượng dự kiến; còn tùy thuộc số lượng trẻ em tăng, giảm theo kế hoạch thu – chi nhân viên kế toán sẽ điều chỉnh trình Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ họp thống nhất cho phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường.

V. HỒ SƠ DỰ THẦU

- Hồ sơ năng lực:
 - + Đơn xin dự thầu.
 - + Giấy phép kinh doanh (bản phô tô công chứng có dấu đỏ của UBND xã phường);
 - + Giấy chứng nhận ATVSTP của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc, Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của nhà cung cấp.
 - + Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế được nhà nước cấp phép cấp, còn thời hạn theo quy định (bản dấu đỏ của cơ sở y tế);
 - + Bản phô tô chứng minh thư nhân dân (hoặc thẻ căn cước).
- Các loại hồ sơ khác theo quy định hiện hành.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ dự thầu

- Từ ngày ngày 20/10/2025 đến ngày 25/10/2025.

2. Địa điểm nhận hồ sơ

Tại Trường Mầm non Hoa Lan, khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

3. Thời gian tổ chức họp và thông báo kết quả

- Thời gian tổ chức họp: 8h00 ngày 20/10/2025.
- Thời gian thông báo kết quả: 16h00 ngày 25/10/2025.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ hướng dẫn của cấp trên và nhu cầu thực tế của nhà trường, cấp uỷ, chỉ bộ Trường Mầm non Hoa Lan họp thống nhất nội dung lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ cho công tác bán trú. Hội đồng trường, hội đồng sư phạm họp triển khai thống nhất nội dung lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Lấy ý kiến Ban đại diện cha mẹ trẻ (BĐDCMT) thông qua hội nghị BĐDCMT đầu năm học 2025-2026 về nội dung lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm



tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng cho bếp ăn bán trú năm học 2025-2026.

*** Quy trình thực hiện:**

Ban hành kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm;

Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét;

Nhận hồ sơ từ các công ty có nhu cầu;

Tổ chức xét;

Thông báo kết quả xét chọn;

Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ ăn bán trú của Trường Mầm non Hoa Lan năm học 2025 - 2026./.

- Nơi nhận:

- Hệ thống đấu thầu quốc gia;
- UBND phường Bình Phước;
- BDD CMT nhà trường;
- Tập thể cán bộ chủ chốt nhà trường;
- Trang Web của nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Thị Cẩm Tiên

T.Đ.Đ. BÌNH NAI

UBND PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Địa chỉ: tổ 4, khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

DỰ TOÁN GÓI THẦU THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025-2026

STT	Nội dung	Định mức	Số học sinh dự kiến	Tổng số tiết hoặc ngày, tháng /năm học	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến thanh toán	Số tiền chi (Giá gói thầu)	Tên Nhà Thầu	Đại diện	Chức vụ	TCTy, hộ kinh doanh	Địa chỉ CTY, hộ kinh doanh...
Thực phẩm ăn ngày/trẻ		<i>Giá 35.000đ/suất ăn/trẻ x 20 ngày x 9 tháng</i>	220	180	suất	34.000	1.346.400.000					
1	Thực phẩm tươi sống, rau củ, quả; đồ khô(Bún khô, nui, gia vị...)		220	180	Suất	23.000	910.800.000	Hộ kinh doanh Phan Thái Hường	Hộ kinh doanh Phan Thái Hường	Chủ hộ	MST: '040060023540 MĐD nhà thầu: vn03801109591	Lô số 43, chợ Đồng Xoài, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
2	Sữa bột		220	180	Suất	8.000	316.800.000	Hộ kinh doanh Thùy Dương	Hộ kinh doanh Thùy Dương	Chủ hộ	MST: '034062008697 MĐD nhà thầu: vn000041710	Số 11, đường Đặng Trần Thị, khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
3	Gạo		220	180	Suất	3.000	118.800.000	Đại lý gas, gạo Tiến Tuấn	Đại lý gas, gạo Tiến Tuấn	Cửa hàng	MST: '3801229774 MĐD nhà thầu: vnp00014374	Số 1146, QL 14, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai
4	Gas hóa lỏng	1560000	4	9	36	6.240.000	56.160.000	Đại lý gas, gạo Tiến Tuấn	Đại lý gas, gạo Tiến Tuấn	Cửa hàng	MST: '3801229774 MĐD nhà thầu: vnp00014374	Số 1146, QL 14, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai

Bình Phước, ngày 29 tháng 09 năm 2025

TRƯỞNG
MẦM NON
HOA LAN

Nguyễn Thị Cẩm Tiên

Số: 141/QĐ-MNHL

Bình Phước, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí

“Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 Bộ Tài Chính trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan, nếu có;

Theo đề nghị của Tổ Mua sắm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí “Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đơn vị mua sắm: Trường Mầm non Hoa Lan



2. Danh mục mua sắm:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú.	Suất	220

3. Dự toán kinh phí: 1.402.499.700 đồng.

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm đồng.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Nguồn thu sự nghiệp: 1.402.499.700 đồng

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm học 2025-2026

5. Các nội dung khác: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ mua sắm và tổ thẩm định thực hiện nhiệm vụ mua sắm dịch vụ " Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú" theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ Mua sắm, Tổ Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trường Mầm non Hoa Lan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Cẩm Tiên

Số: 142/YC-MNHL

Bình Phước, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các Nhà thầu quan tâm

Căn cứ điểm d Khoản 2 điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025, Trường Mầm non Hoa Lan có nhu cầu “Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026” cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT
1	“Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú	Suất

Để có cơ sở cho việc lập giá gói thầu dịch vụ “Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026” đề nghị quý công ty, doanh nghiệp có nhu cầu cung cấp báo giá dịch vụ nói trên kèm theo phương án giá, phương án tài chính, hồ sơ năng lực và các hồ sơ khác theo quy định pháp luật. Nếu báo giá của công ty đáp ứng các yêu cầu của chủ đầu tư và có giá cả phù hợp, chúng tôi rất mong được chọn quý công ty, doanh nghiệp là đơn vị cung cấp dịch vụ.

Đề nghị quý công ty, doanh nghiệp vui lòng gửi báo giá về: Trường Mầm non Hoa Lan

Địa chỉ: khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

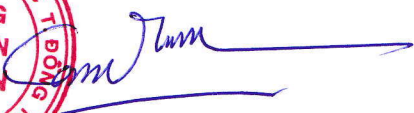
Mọi chi tiết xin liên hệ điện thoại số: 02713.898543 (0918193679)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- C Ty, Doanh nghiệp, HTX, Hộ kinh doanh cá thể...;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Cẩm Tiên

Số: 143/QĐ-MNHL

Bình Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu: “Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 Bộ Tài Chính trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ phận bán trú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: **Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026**" gồm các ông/bà có tên sau đây:

- | | | |
|-----------------------|----------------------|------------|
| 1. Bà Hồ Thị Mỹ Nhung | Phó hiệu trưởng | Tổ trưởng |
| 2. Bà Vũ Thị Minh | Tổ trưởng, Giáo viên | Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Thanh | Kế toán bán trú | Thành viên |



Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Tổ Thẩm định:

1. Tổ Thẩm định có trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: **"Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng; phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026"** theo đúng quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu và quy định của pháp luật có liên quan, trình lãnh đạo Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các tổ viên do Tổ trưởng phân công theo Quy trình mua sắm của đơn vị.

3. Các thành viên của Tổ Thẩm định nêu tại Điều 1 của Quyết định này làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo quy chế chi tiêu nội bộ và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Bộ phận Kế toán và các thành viên Tổ Thẩm định có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Cẩm Tiên



Số: 01/TMS

Bình Phước, ngày 17 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự toán mua sắm "Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú năm học 2025-2026"

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Lan

Tổ Mua sắm trình Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Lan xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án, dự toán mua sắm

1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau: Không hình thành dự án.

2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:

a) Dự toán: 1.402.499.700 đồng

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm đồng.

b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện: Chưa thực hiện trong năm học 2025 - 2026.

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm: không có.

d) Dự toán mua sắm: 1.402.499.700 đồng, do chủ đầu tư dùng nguồn thu dự kiến trong năm học 2025 – 2026 nên xác định dự toán mua sắm là số ước lượng dự kiến còn tùy thuộc số lượng trẻ em tăng, giảm theo kế hoạch thu - chi điều chỉnh.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ pháp lý Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15;

Luật số 90/2025/QH15;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 Bộ Tài Chính trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 Quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt

động giáo dục tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025–2026;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 bao gồm: Quy chế chỉ tiêu nội bộ; dự toán mua sắm; Quyết định số 102/QĐ-MNHL ngày 29/9/2025 của Trường MN Hoa Lan. Về việc phê duyệt dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước năm học 2025-2026. Quyết định số 141/QĐ-MNHL ngày 20/10/2025 của Trường MN Hoa Lan. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí "Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú tại Trường Mầm non Hoa Lan năm học 2025-2026".

III. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị	Văn bản phê duyệt
1	"Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ em.		Không có	

Căn cứ theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 Bộ Tài Chính: Đối với dự toán mua sắm, không cần điền nội dung tại Bảng số 1.

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1		Không có	

Ghi chú:

Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng dự kiến sẽ mua sắm theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trườn g MN Hoa Lan	Dịch vụ tổ chức "Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ em.	Lựa chọn nhà thầu "Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ em.	1.402.499.700 đ	Thu sự nghiệp p	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt Chỉ định thầu rút gọn theo điều 78 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không có	Quý 4/2025	Quý 4/2025	Đơn giá điều chỉnh	9 tháng	Không

Ghi chú: Giá gói thầu thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Luật Đấu thầu: *"Giá gói thầu là giá trị của gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Giá gói thầu bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế"*

Nguồn vốn: Thu sự nghiệp.

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ Mua sắm giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: Việc phân chia dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự toán mua sắm, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự toán mua sắm, không được chia công việc của dự toán mua sắm thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự toán mua sắm;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Giá gói thầu: Điểm a và điểm d Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước được hiệu trưởng duyệt trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá; điểm d Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP căn cứ vào các báo giá của hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp.

c) Nguồn vốn: Thu sự nghiệp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương IV, Mục 2, Mục 3 Chương VII Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đối với gói thầu chỉ định thầu quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18, 19 Điều 1 Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15). Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, tự thực hiện thì không ghi nội dung này.

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 4/2025

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 3/2025

g) Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh, căn cứ Khoản 3 Điều 120 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở đơn giá hoặc đơn giá đã được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng nhân với khối lượng, số lượng công việc thực tế mà nhà thầu đã thực hiện và đã được nghiệm thu tương ứng với các mốc hoàn thành và quy định trong hợp đồng;

h) Thời gian thực hiện gói thầu: 9 tháng

i) Tùy chọn mua thêm: không đề xuất mua thêm dịch vụ

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trường hợp tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không phát sinh dự toán mua sắm chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nên nội dung Bảng số 4 không có.

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.402.499.700 đ
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		1.402.499.700 đ
Tổng mức đầu tư của dự toán mua sắm		1.402.499.700 đ

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Tổ Mua sắm đề nghị Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Lan xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: **"Cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả, gia vị...; thực phẩm đóng gói, sữa, bánh các loại...; khí gas hóa lỏng phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ em"**.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22, khoản 23 Điều 1 của Luật số 90/2025/QH15), chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đơn vị trình là đơn vị được giao lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Kính trình Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Lan xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TỔ TRƯỞNG
TỔ MUA SẮM**



Hồ Thị Mỹ Nhung

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 20/...8...../2025

Tên nhà thầu: HỘ KINH DOANH THÙY DƯƠNG BP 99

Mã số thuế: 034062008697

Mã định danh nhà thầu: vnz000041710

Địa chỉ: Số 11, đường Đặng Trần Thi, khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại liên hệ: 091 393 7327

Email liên hệ: trungtienhuy@gmail.com

KÍNH GỬI: TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Chúng tôi chân thành cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm của Quý Khách, Chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý Khách bảng báo giá dịch vụ **Cung cấp sữa bột BioFoods (Full Cream milk powder Sweetened)** như sau:

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Full Cream milk powder Sweetened	Kg		360.000	

Giá gói thầu trên đã bao gồm thuế GTGT.

Thời hạn thanh toán: trong vòng ... kể từ khi nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Bình Phước, ngày 20 tháng 8 năm 2025

CHỦ HỘ



Nguyễn Trung Tiến

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 30/09/2025

Tên nhà thầu: **HỢI KINH DOANH PHAN THÁI HƯỜNG**

MST: 040060023540

Mã định danh nhà thầu: vn3801109519

Địa chỉ: Lô 43, Chợ Đồng Xoài, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai

SĐT: 0972563170

Email: phanvandao90@gmail.com

KÍNH GỬI: TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Chúng tôi chân thành cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm của Quý Khách, Chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý Khách bảng báo giá dịch vụ " Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện cung cấp suất ăn cho học sinh".

STT	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1	Bánh Canh Gạo	Kg	28,000	
2	Bánh kinh đô	Cái	5,000	
3	Bánh mì	Kg	2,500	
4	Bánh mì Solite	Kg	2,500	
5	Bún tươi	Kg	13,000	
6	Chuối Cau	Kg	24,000	
7	Cá Cam	Kg	90,000	
8	Cá Diêu Hồng	Kg	75,000	
9	Chuối già	Kg	24,000	
10	Cá hồi	Kg	300,000	
11	Cá Lóc	Kg	75,000	
12	Chả Lụa	Kg	130,000	
13	Cải Ngọt	Kg	22,000	
14	Cải Nhúng	Kg	30,000	
15	Cá Nục	Kg	80,000	
16	Cá Ngừ	Kg	85,000	
17	Cá nục cô	Kg	85,000	
18	Chả Quế	Kg	130,000	
19	Cá thu	Kg	260,000	
20	Cải Thừa	Kg	30,000	
21	Cá Thu Đạo	Kg	90,000	
22	Cua	Kg	65,000	
23	Cải Xanh	Kg	25,000	
24	Đùi Gà	Kg	70,000	
25	Dưa Hấu	Kg	20,000	
26	Đậu Hũ Chiên	Kg	40,000	
27	Đậu Hũ Trắng	Kg	38,000	
28	Dưa lê	Kg	30,000	
29	Hến	Kg	30,000	
30	Lê	Kg	60,000	

31	Lươn	Kg	180,000	
32	Mận đá	Kg	28,000	
33	Măng	Kg	30,000	
34	Mồng Tơi	Kg	22,000	
35	Mực	Kg	260,000	
36	Nước cốt dừa	Kg	90,000	
37	Nho đỏ dài	Kg	140,000	
38	Nghêu	Kg	32,000	
39	Quýt thái	Kg	50,000	
40	Quýt	Kg	40,000	
41	Rau dền	Kg	25,000	
42	Rau Đay	Kg	18,000	
43	Rau Ngót	Kg	30,000	
44	Táo ta	Kg	30,000	
45	Thịt Bò	Kg	280,000	
46	Trứng Cút	Trái	700	
47	Tép tươi	Kg	200,000	
48	Thịt Gà	Kg	70,000	
49	Trứng Gà	Trái	3,600	
50	Thịt gà TH	Kg	95,000	
51	Tôm Khô	Kg	450,000	
52	Thanh Long(đỏ)	Kg	30,000	
53	Táo mỹ	Kg	90,000	
54	Tôm tươi	Kg	210,000	
55	Trứng Vịt	Trái	3,800	
56	Xoài cát chín	Kg	60,000	
57	Bột cà ri	Kg	10,000	
58	Bún Khô(trong)	Kg	50,000	
59	Bột năng	Kg	30,000	
60	Dầu TA	Kg	52,000	
61	Đậu Phộng	Kg	55,000	
62	Đường	Kg	30,000	
63	Đậu xanh	Kg	50,000	
64	Gia Vị Bò	Gói	10,000	
65	Gia Vị Bún Bò	Gói	10,000	
66	Gia vị cari nước(hũ)	Hũ	10,000	
67	Gia vị phở bò	Gói	10,000	
68	Hạt cà ri	Kg	220,000	
69	Nước mắm Nam ngư	Kg	48,000	
70	Miến dong	Kg	80,000	
71	Mè	Kg	100,000	
72	Mì gói giấy	Kg	3,800	
73	Muối hạt	Kg	8,000	
74	Mắm ruốc	Hũ	15,000	
75	Muối	Kg	8,000	
76	Nếp	Kg	25,000	

77	Nấm mèo	Kg	130,000	
78	Nui	Kg	28,000	
79	Phở Khô	Kg	38,000	
80	Xúc xích	Bịch	24,000	
81	Bầu	Kg	20,000	
82	Bánh canh	Kg	16,000	
83	Bắp Cải	Kg	18,000	
84	Bí Đỏ	Kg	17,000	
85	Bạc Hà	Kg	25,000	
86	Bắp Mỹ	Trái	10,000	
87	Bí Xanh	Kg	20,000	
88	Cải Bó Xôi	Kg	60,000	
89	Cà Chua	Kg	35,000	
90	Cải Cúc	Kg	35,000	
91	Củ Cải Trắng	Kg	17,000	
92	Củ Dền	Kg	30,000	
93	Chanh Dây	Kg	35,000	
94	Chanh	Kg	20,000	
95	Cà Rốt	Kg	25,000	
96	Cải Soong	Kg	30,000	
97	Cà tím	Kg	30,000	
98	Cải Thảo	Kg	25,000	
99	Cần Tây	Kg	30,000	
100	Đậu Bắp	Kg	28,000	
101	Dưa Leo	Kg	22,000	
102	Đậu Ve	Kg	30,000	
103	Gấc	Kg	60,000	
104	Giá đậu xanh	Kg	16,000	
105	Gừng	Kg	60,000	
106	Hành Củ	Kg	65,000	
107	Hẹ	Kg	40,000	
108	Hành Hương	Kg	65,000	
109	Hành lá	Kg	25,000	
110	Hành ngò	Kg	40,000	
111	Hạt Sen	Kg	180,000	
112	Hủ Tiếu(sa đéc)	Kg	30,000	
113	Hành Tây	Kg	20,000	
114	Khoai Lang	Kg	25,000	
115	Khoai Mỡ	Kg	30,000	
116	Khoai Môn	Kg	32,000	
117	Khô qua	Kg	30,000	
118	Khoai Tây	Kg	25,000	
119	Me	Kg	50,000	
120	Mỹ Quàng	Kg	17,000	
121	Mướp	Kg	22,000	
122	Nấm Bào Ngư	Kg	70,000	

123	Ngò gai	Kg	40,000	
124	Nghệ	Kg	40,000	
125	Rau Ngò	Kg	65,000	
126	Nấm Rơm	Kg	120,000	
127	Phở	Kg	16,000	
128	Rau Muống	Kg	20,000	
129	Rau Ôm	Kg	30,000	
130	Rau Răm	Kg	30,000	
131	Rau sống lợn xộn	Kg	30,000	
132	Sả	Kg	20,000	
133	Su Hào	Kg	22,000	
134	Súp Lơ	Kg	60,000	
135	Súp Lơ Xanh	Kg	60,000	
136	Su Su	Kg	17,000	
137	Thom	Kg	16,000	
138	Tần Ô	Kg	35,000	
139	Tỏi	Kg	50,000	
140	Thịt ba chỉ	Kg	140,000	
141	Huyết heo	Kg	28,000	
142	Lưỡi heo	Kg	100,000	
143	Mỡ lợn	Kg	90,000	
144	Thịt nạc	Kg	110,000	
145	Thịt nạc dăm	Kg	105,000	
146	Thịt nạc vai	Kg	110,000	
147	Óc heo	Kg	250,000	
148	Sườn non	Kg	170,000	
149	Tai heo	Kg	120,000	
150	Tim lợn	Kg	240,000	
151	Xương Đuôi	Kg	90,000	
152	Xương Ống	Kg	75,000	

Đồng Nai, ngày 30 tháng 09 năm 2025



Phan Thái Hường

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 11/9/2025

Tên nhà thầu: **HỘ KINH DOANH PHÙNG VĂN TUẤN**

Mã số thuế: 3801229774

Mã định danh nhà thầu: vnz000043635

Địa chỉ: số 1146 QL14 Phường Đồng Xoài, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0983 269 680

Email : ducmanhnas@gmail.com

KÍNH GỬI : TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

MST: 3800599959

Địa chỉ: Kp Tiến Hưng 4, P Bình Phước, T Đồng Nai

Chúng tôi chân thành cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm của Quý Khách, Chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý Khách bảng báo giá dịch vụ " Cung cấp GAS(LPG) nấu ăn bán trú cho học sinh " như sau:

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐVT	ĐƠN GIÁ(VNĐ)	THÀNH TIỀN
1	Gas 45kg	bình	1,560,000	
2	Gas 12kg	bình	415,000	

Gói thầu trên đã bao gồm thuế GTGT

Bình Phước, Ngày 11 tháng 9 năm 2025

HỘ KINH DOANH
PHÙNG VĂN TUẤN
MST: 3801229774
Số 1146, QL 14, P. Đồng Xoài, T. Đồng Nai

Phùng Văn Tuấn

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 11/9/2025

Tên nhà thầu: VÕ THỊ TƯ (CỬA HÀNG TIẾN TUẤN)

Mã số thuế: 3801127229

Mã định danh nhà thầu: Vn3801127229

Địa chỉ: 22 Lê Quý Đôn, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0984 013 248

Email : ducmanhnas@gmail.com

KÍNH GỬI : TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

MST: 3800599959

Địa chỉ: Kp Tiến Hưng 4, P Bình Phước, T Đồng Nai

Chúng tôi chân thành cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm của Quý Khách, Chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý Khách bảng báo giá dịch vụ " Cung cấp gạo nấu ăn bán trú cho học sinh " như sau:

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐVT	ĐƠN GIÁ(VNĐ)	THÀNH TIỀN
1	Gạo Tấn Tài hồng	kg	23,000	

Gói thầu trên đã bao gồm thuế GTGT

Bình Phước, Ngày 11 tháng 9 năm 2025

VÕ THỊ TƯ Chủ Cửa Hàng
MST: 3801127229
22 Lê Quý Đôn, P. Bình Phước, T. Đồng Nai

Võ Thị Tư